

Bản án số: 204/2024/HS-ST

Ngày: 07-5-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Trường Sơn

2. Bà Võ Thị Thanh Tâm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Mỹ Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Võ Thắng Trung - Kiểm sát viên.

Vào ngày 07 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 147/2024/HSST ngày 23 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1690/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 2144/2024/HSST-QĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 đối với:

- **Bị cáo:**

Họ và tên: **Lê Đại N** (tên gọi khác: Mỹ); Giới tính: N1; Sinh năm 1980 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi ĐKKHKT: Số C Đường số I, khu dân cư C, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lê P (chết) và con bà Đồng Thị L (chết); Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ (đã ly hôn), không có con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 29/9/2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự (theo Bản án số 337/2009/HSST), bị cáo đã đóng án phí, đã xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2022 (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Luật sư Đào Đức H, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, làm việc tại Trung tâm T (có mặt).

- *Bị hại:*

Bà Ngô Thị Quỳnh A, sinh năm 1983; trú tại: Số C Đường số I, khu dân cư C, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1987; trú tại: thôn T, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: 7 L, Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2020, chị Ngô Thị Quỳnh A kết hôn với Lê Đại N, đến ngày 25/01/2022 thì ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 115/2022/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 24/10/2022, chị A bị bệnh nên chị A giao xe ô tô Kia Optima màu trắng biển số 51G-528.91, là tài sản riêng của chị A, mua vào năm 2017, cho N để chở đến Bệnh viện T1, địa chỉ số B, đường P, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh khám bệnh và điều trị nội trú.

Ngày 25/10/2022, Lê Đại N do cần tiền trả nợ đã nảy sinh ý định cầm cố xe ô tô, nên N lên mạng Internet tìm người cầm cố xe không chính chủ. N liên lạc với anh Nguyễn Văn M, cung cấp giấy đăng ký kết hôn không còn giá trị giữa N và chị A để chứng minh tài sản chung của vợ chồng, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 Giấy kiểm định, 01 Bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc của xe ô tô Kia Optima màu trắng, biển số 51G-528.91, hai bên thỏa thuận cầm cố với giá 350.000.000 đồng (nhưng bằng hình thức mua bán xe với giá 500.000.000 đồng). N đã giao xe ô tô hiệu Kia Optima màu trắng, biển số 51G-528.91 cho anh Nguyễn Văn M và anh M đã giao cho N tổng số tiền 350.000.000 đồng (trong đó số tiền 330.000.000 đồng được chuyển vào số tài khoản 36891368 của N mở tại Ngân hàng Á và nhận tiền mặt 20.000.000 đồng). Sau khi có tiền, N chuyển trả nợ cho anh Dương Văn N2 số tiền 316.816.000 đồng, nhưng anh N2 không biết số tiền này là tiền do phạm tội mà có nên anh N2 đã tiêu xài hết và cũng không có khả năng hoàn lại). Và N còn chuyển cho anh Nguyễn Long Phụng H1 số tiền 13.000.000 đồng, nhưng anh H1 không có tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh chưa ghi được lời khai.

Về phía chị Ngô Thị Quỳnh A, đến ngày 28/10/2022, chị A xuất viện về nhà không thấy N và cũng không thấy chiếc xe ô tô Kia Optima màu trắng, biển số

51G-528.91 nên chị A nhiều lần liên hệ với N nhưng không được. Do đó, ngày 31/10/2022, chị A đến Công an P1, quận G trình báo sự việc.

Sau khi chị A tố giác thì chị A mới nhận được tin nhắn của N với nội dung chiếc xe Kia Optima biển số 51G-528.91 đã bị N cầm cố cho anh M với giá 350.000.000 đồng và cung cấp số điện thoại 0968.253.831 của anh M để chị A liên lạc. Sau đó, N ra Công an P1, quận G trình diện và khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Ngày 06/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Đại N.

Theo Kết luận định giá tài sản trong Tố tụng hình sự số 169/HĐĐGTS-TTHS ngày 14/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận T kết luận: 01 xe ô tô hiệu KIA Optima biển số 51G - 528.91 trị giá 530.000.000 đồng và chiếc xe này đã trả lại cho chị Ngô Thị Quỳnh A.

Tại Bản cáo trạng số 125/CT-VKS-P2 ngày 20/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Đại N về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Lê Đại N thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đại N t 12 năm đến 14 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Lê Đại N phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn M số tiền đã nhận là 350.000.000 đồng.

- Luật sư Đào Đức H bào chữa cho bị cáo Lê Đại N thống nhất với tội danh và khung hình phạt truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo N. Luật sư chỉ trình bày về các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo N là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi hành vi bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện đầu thú tại cơ quan công an và số tiền mà bị cáo thực tế chiếm đoạt chỉ là 350.000.000 đồng, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ hơn mức án mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị tại phiên tòa.

- Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên cho rằng bị cáo đã lợi dụng lòng tin của bị hại để lấy chiếc xe ô tô trị giá 530.000.000 đồng đi cầm cố được số tiền 350.000.000 đồng. Do đó, số tiền 350.000.000 đồng là tiền bị cáo chiếm hưởng

chứ không phải tiền bị cáo chiếm đoạt nên bị cáo phải bị khởi tố, truy tố, xét xử theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đồng thời, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà Luật sư đã trình bày cho bị cáo. Ngược lại, về phía Luật sư bảo lưu ý kiến của mình đã trình bày, không tranh luận bổ sung.

- Tại lời nói sau cùng, bị cáo Lê Đại N xin lỗi bà Ngô Thị Quỳnh A và ông Nguyễn Văn M, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư bào chữa đã thực đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Do vậy, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có cơ sở kết luận như sau:

[2.1] Ngày 24/10/2022, chị Ngô Thị Quỳnh A bị bệnh nên chị A đã giao xe ô tô Kia Optima màu trắng biển số 51G-528.91, là tài sản riêng của chị A cho Lê Đại N chở đến Bệnh viện T1 để khám bệnh và điều trị nội trú. Sau khi chị A bàn giao xe ô tô cho N tạm quản lý thì N liên lạc với anh Nguyễn Văn M, cầm cố chiếc xe ô tô Kia Optima màu trắng, biển số 51G-528.91 với giá 350.000.000 đồng (nhưng bằng hình thức mua bán xe với giá 500.000.000 đồng). Anh M đã nhận xe và giao cho N tổng số tiền 350.000.000 đồng.

[2.2] Về phía chị Ngô Thị Quỳnh A, đến ngày 28/10/2022, chị A xuất viện về nhà không thấy N và cũng không thấy chiếc xe ô tô Kia Optima màu trắng, biển số 51G-528.91 nên chị A nhiều lần liên hệ với N nhưng không được. Do đó, ngày 31/10/2022, chị A đến Công an P1, quận G trình báo sự việc. Sau khi chị A tố giác thì chị A mới nhận được tin nhắn của N với nội dung chiếc xe Kia Optima, biển số 51G-528.91 đã bị N cầm cố cho anh M với giá 350.000.000 đồng và N cung cấp số điện thoại 0968.253.831 của anh M để chị A liên lạc. Sau đó, N ra Công an P1, quận G trình diện và khai nhận hành vi như đã nêu trên.

[2.3] Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 169/HĐĐGTS-TTHS ngày 14/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận

T kết luận: 01 xe ô tô hiệu KIA Optima, biển số 51G - 528.91 trị giá 530.000.000 đồng, và chiếc xe này đã được công an thu hồi trả lại cho chị Ngô Thị Quỳnh A.

[2.4] Với hành vi nêu trên, đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Đại N phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng số 125/CT-VKS-P2 ngày 20/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân, được pháp luật bảo vệ, hành vi này đã gây mất trật tự trị an của xã hội nên cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm mới bảo đảm tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Nhưng khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử còn xem xét đến tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Sau khi bị tố giác, bị cáo đã chủ động thông báo thông tin của người nhận cầm cố xe cho chị Quỳnh A để chị Quỳnh A cung cấp thông tin cho công an thu hồi lại xe ô tô, do đó với tình tiết này cũng cần xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.3] Về nhân thân: Năm 2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, bị cáo đã chấp hành xong, đã xóa án tích.

[4] Với hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân như đã nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt tù có thời hạn ở mức đầu khung hình phạt của điều luật đã truy tố mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận lời trình bày của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và một phần lời trình bày của Luật sư tại phiên tòa.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Chiếc xe ô tô hiệu KIA Optima biển số 51G - 528.91 chị Ngô Thị Quỳnh A đã nhận lại và không yêu cầu Lê Đại N bồi thường gì thêm nên Tòa không xét.

[6.2] Anh Nguyễn Văn M yêu cầu Lê Đại N trả lại cho anh số tiền 350.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo N đã cầm cố xe ô tô hiệu KIA Optima và nhận số tiền này từ anh M nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh M toàn bộ số tiền 350.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 Hợp đồng đặt cọc tiền mua bán xe ô tô ngày 25/12/2022, 01 Giấy bán xe ngày 25/10/2022, 01 Giấy biên nhận tiền ngày 25/10/2022, 01 Văn bản cam kết về tài sản ngày 25/10/2022, 01 Sổ phụ kiểm phiếu báo nợ, có Ngân hàng TMCP K số tài khoản 14022574636015 của Nguyễn Văn M, 01 bản sao Giấy chứng nhận kết hôn giữa Lê Đại N và chị Ngô Thị Quỳnh A đang được lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án, do đó cần tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Đại N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Lê Đại N** 12 (mười hai) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2022.

2. Căn cứ vào Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các Điều 584; 585; 588; 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc Lê Đại N phải bồi hoàn lại cho ông Nguyễn Văn M số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng), thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành án chưa thực hiện nghĩa vụ nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014 (sau đây gọi tắt là Luật thi hành án dân sự) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Đại N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Đại N phải chịu 17.500.000 đồng (mười bảy triệu, năm trăm nghìn đồng).

4. Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được thông đạt bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Người có QL, NVLQ; (1)
- Người bào chữa; (1)
- THAHS; (1)
- P. PC 53 - CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (20) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Ngọc Thắng